

Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO

V/v Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai năm 2013

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai;

Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai được Đại hội đồng cổ đông thường niên đề cử và biểu quyết thành lập, thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, gồm có:

- Bà Hồ Thị Minh Tâm - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Thanh Sơn - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Hằng - Thành viên

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai theo một số nội dung sau đây:

1. Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh;
2. Thẩm định báo cáo tài chính;
3. Đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2013:

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Thực hiện so với kế hoạch 2013 (%)	Thực hiện so với năm 2012 (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	110.000	111.787	102%	104%
1.1	<i>DT bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>		111.233		105%
1.2	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>		352		26%
1.3	<i>Thu nhập khác</i>		201		61%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.000	1.323	132%	29%
3	Các khoản nộp Ngân sách	3.300	3.843	116%	91%

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty đạt kế hoạch đề ra: lợi nhuận trước thuế đạt được 132% so với kế hoạch, doanh thu đạt 102% so với kế hoạch. Trong tổng số 1.323 triệu đồng lợi nhuận trước thuế đạt được năm 2013 có 71 triệu đồng từ cổ tức và lợi nhuận được chia, các hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng và xây dựng của công ty không đạt hiệu quả. Từ đó cần xem xét những nguyên nhân, yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Cụ thể về một số vấn đề như sau:

a) Chi tiết kết quả kinh doanh từng hoạt động năm 2013 như sau:

STT	XÍ NGHIỆP	DOANH THU (Trđ)	LỢI NHUẬN GỘP (Trđ)	LỢI NHUẬN RÒNG (Trđ)
1	Xí nghiệp bê tông	63.032	2.885	1.173
2	XN đá Tân Cang	14.164	2.523	1.612
3	Nhà máy gạch + ngói	11.063	569	(299)
4	San lấp công trình và XD	16.513	(2.592)	(2.592)
5	Kinh doanh nhà	2.905	824	529
6	Khai thác đất	1.845	1.027	584
7	HĐTC và hoạt động khác	2.265	833	315

b) Tình hình thực hiện các dự án:

+ Xí nghiệp Đá Tân Cang 5: Trong năm 2013 Xí nghiệp đá đã đi vào hoạt động và đã phát sinh doanh thu. Tổng diện tích khai thác là 25ha, Xí nghiệp đang tiến hành khai thác trên diện tích 2,5 ha, đã triển khai công tác bóc dỡ đất đá tầng phủ khoảng 3ha liền kề để mở rộng moong khai thác, hiện đang tiếp tục công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và lập thủ tục giao đất.

+ Dự án mỏ đá Thiện Tân 5: Tổng diện tích khai thác là 27,8 ha, đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, cấp phép khai thác giai đoạn 1 trên diện tích 4,9 ha. Thực hiện xây dựng cơ bản một số hạng mục theo dự án như đắp đê bao, lắp đặt văn phòng và các công trình phụ trợ. Thành lập Xí nghiệp đá Thiện Tân 5 và thực hiện các thủ tục theo quy định để tiến hành khai thác đá, kế hoạch quý 1 năm 2014 sẽ phát sinh doanh thu

+ Dự án Cụm Công nghiệp Long Phước I: Đang thực hiện công tác bàn giao chuyển đổi chủ đầu tư sang Cty CP Sonadezi Long Thành để triển khai tiếp dự án.

+ Công trình thủy điện lala: Đã thực hiện thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị điện, tiến hành nghiệm thu bàn giao công trình và hoàn tất hồ sơ hoàn công quyết toán.

+ Khu quy hoạch nhà Hóa An đã làm chủ quyền cho các khách hàng còn lại (đã cấp chủ quyền cho 92/105 lô).

+ Khu quy hoạch nhà ở Long Thành: Liên hệ với huyện Long Thành bàn giao công tác xây dựng và tiến hành làm chủ quyền cho các khách hàng lô A (A01-A13); lô B (B01-B15)

2. Tình hình đầu tư, mua sắm tài sản

2.1 Các khoản đầu tư dài hạn:

- Đến thời điểm 31/12/2013, số dư đầu tư của Công ty vào các doanh nghiệp khác như sau:

STT	Tên đơn vị	Giá trị vốn góp (VND)	Cổ tức nhận năm 2013 (VND)	Số lượng cổ phần
01	Cty CP Đầu tư & KD BĐS	240.000.000		10.000 CP
02	Cty CP BOT cầu Đồng Nai	1.800.000.000		180.000 CP
03	Cty CP Dịch vụ Sonadezi	1.000.000.000		100.000 CP
04	Cty CP Sonadezi Long Bình	1.050.600.000	71.418.800	42.024 CP
Tổng cộng		4.090.600.000	71.418.800	

Trong năm 2013 Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty CP Sonadezi Châu Đức cho Công ty CP Sonadezi Long Thành với giá bán bằng mệnh giá. Bên cạnh tham gia đầu tư góp vốn mua cổ phần, công ty còn tham gia góp vốn hợp tác với Công ty CP Hoàng Linh: 03 tỷ đồng để khai thác kinh doanh cát tại mỏ cát Vịnh Gành Rái, Long Sơn - Vũng Tàu (tỷ lệ 50% vốn góp, đến 31/12/2013 vốn góp còn lại là 1,778 tỷ đồng), đầu tư mua đất nền tại Khu Thiên Hà (P.28, quận Bình Thạnh) số tiền là 1,308 tỷ đồng.

2.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang đến ngày 31/12/2013 là 37.526.165.921 đồng.

Trong đó:

+ Chi phí đầu tư mỏ đá Tân Cang 5: 26.648.231.974 đồng. Trong đó, chi phí đền bù giải tỏa là 10.768.122.400 đồng, chi phí bốc tâng phủ là : 11.782.671.404 đồng, chi phí khác 4.097.438.170 đồng.

+ Chi phí đầu tư mỏ đá Thiện Tân 5: 10.877.933.947 đồng. Trong đó, chi phí đền bù giải tỏa là 6.903.048.896 đồng, chi phí tư vấn thiết kế thăm dò trữ lượng đá là: 2.987.837.753 đồng, chi phí khác 987.047.298 đồng.

2.3 Đầu tư mua sắm tài sản cố định:

a. Tài sản cố định hữu hình:

- TSCĐ tăng 4.428.062.200 đồng: Trong đó,
 - + Tăng từ ĐT XDCB hoàn thành 1.925.167.831 đồng
 - + Phương tiện vận tải: 2.401.603.460 đồng. Trong đó, gồm 02 xe bồn trộn bê tông.
 - + Thiết bị, dụng cụ quản lý: 12.200.000 đồng
- Tài sản cố định giảm trong năm 756.457.998 đồng gồm:
 - + Công ty thanh lý tài sản đã hư hỏng không còn sử dụng được, giá trị thanh lý là 128.842.000 đồng, giá trị còn lại là 0 đồng.
 - + Chuyển sang CCDC theo TT45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 là: 627.615.998 đ.

b. Tài sản cố định vô hình:

- + TSCĐ vô hình trong năm không phát sinh tăng.
- + TSCĐ vô hình giảm trong năm là 25.000.000 đồng là do chuyển sang CCDC theo

TT45/2013

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY THỜI ĐIỂM 31/12/2013:

1. Số liệu tài chính:

1.1 Cơ cấu tổng tài sản, nguồn vốn đến ngày 31/12/2013 *ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	01/01/2013	31/12/2013
A. <u>TÀI SẢN NGẮN HẠN</u>	<u>68.158</u>	<u>59.443</u>
B. <u>TÀI SẢN DÀI HẠN</u>	<u>75.311</u>	<u>88.694</u>
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	143.469	148.137
A. <u>NỢ PHẢI TRẢ</u>	<u>34.055</u>	<u>40.845</u>
B. <u>VỐN CHỦ SỞ HỮU</u>	<u>109.414</u>	<u>107.292</u>
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	143.469	148.137

1.2 Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2012

* Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2012 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Lợi nhuận trước thuế	4.252.533.379 đ
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.475.703.864 đ
- Lợi nhuận sau thuế trong năm	3.049.829.515 đ
- Trích các quỹ	
+ 5% Quỹ dự phòng tài chính	152.491.475 đ
+ 5% Quỹ đầu tư phát triển	152.491.475 đ
+ 5% Quỹ khen thưởng	152.491.475 đ
+ 3% Quỹ phúc lợi	91.494.885 đ
+ 2% Quỹ công tác xã hội	60.996.590 đ
- Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	2.439.863.615 đ
- Lợi nhuận năm trước chuyển sang	822.025.203 đ
+ Cổ tức 3%/năm	2.650.200.000 đ
+ Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	611.688.818 đ

2. Nhận xét, đánh giá:

2.1. Chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước.

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH DTL thực hiện kiểm toán.
- Công ty thực hiện chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ đối với Nhà nước tương đối đầy đủ, kịp thời.
- Tổng số phát sinh nộp ngân sách: 3.842.622.783 đồng

2.2. Công tác hạch toán kế toán.

- Hạch toán kế toán tương đối rõ ràng, sắp xếp lưu trữ chứng từ hợp lý, thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu.
- Sổ sách kế toán mở đầy đủ theo quy định.

III. TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG:

Tổng số cổ đông đến ngày 31/12/2013 là 320 cổ đông (01 cổ đông nhà nước nắm giữ tỷ lệ 52,29% vốn điều lệ, 44 cổ đông là người lao động trong công ty nắm giữ tỷ lệ 3,91%

vốn điều lệ và 275 cổ đông bên ngoài nắm giữ tỷ lệ 43,8% vốn điều lệ), trong năm 2013 giảm 03 cổ đông.

IV. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Đối với mỏ đá Tân Cang 5 và mỏ đá Thiện Tân 5: Đề nghị Công ty khẩn trương trong việc thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và lập thủ tục giao đất để mở rộng khai thác và mang lại hiệu quả cho Công ty.

2. Công trình thủy điện La La: Đề nghị Công ty khẩn trương, tích cực theo dõi đôn đốc và có biện pháp để sớm thu hồi công nợ với Cty Cổ phần Năng lượng Mai Linh (Công nợ đến thời điểm 31/12/2013 là 16.068.397.014 đồng) để tránh mang lại thiệt hại cho Công ty

3. Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 và căn cứ Điều 46 Điều lệ Công ty về Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý đề nghị Công ty công bố thông tin trên website cũng như thực hiện các nội dung khác theo quy định.

4. Đối với khoản góp vốn hợp tác với Công ty CP Hoàng Linh để khai thác kinh doanh cát tại mỏ cát Vịnh Gành Rái, Long Sơn - Vũng Tàu. Ngày 05/9/2013 Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh BRVT đã có công văn số 1935 về việc xử lý tồn tại đối với hoạt động khai thác cát nhiễm mặn tại mỏ Vịnh Gành Rái 1. Theo đó yêu cầu Cty CP Hoàng Linh tạm ngừng toàn bộ hoạt động khai thác cát và trả lại Giấy phép đồng thời hướng dẫn Công ty CP Hoàng Linh lựa chọn 1 điểm mỏ vật liệu xây dựng thông thường khác phù hợp với quy hoạch. Đề nghị Công ty sớm có buổi làm việc với Cty CP Hoàng Linh tìm ra hướng xử lý để tránh thiệt hại cho Công ty đối với khoản đầu tư này.

5. Đối với khoản tạm ứng của Công ty. Đề nghị Công ty rà soát và có biện pháp xử lý thu hồi khoản tạm ứng (tồn đến ngày 31/12/2013 là 617.482.597 đồng) đối với Ông Nguyễn Đình Trinh (đội thi công số 3 thi công công trình lala).

6. Đối với các khoản đầu tư xây dựng cơ bản dở dang (đang treo trên tài khoản chi phí SXKD dở dang): Chung cư cao tầng (945.711.936 đồng), KCN Hưng Thịnh (343.828.628 đồng), KCN Phước Bình (271.313.745 đồng) đề nghị Công ty rà soát lại các dự án này có còn tiếp tục đầu tư hay không và yêu cầu có hướng xử lý nếu không còn tiếp tục đầu tư.

7. Đối với Nhà máy ngói màu: Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình tạm thời không được sử dụng là 1.796.546.474 đồng và giá trị vật tư, thành phẩm là 640.052.858 đồng. Đề nghị Công ty rà soát và có biện pháp xử lý đối với TSCĐ, vật tư, thành phẩm này để thu hồi vốn.

8. Tình hình thu hồi công nợ Công ty trong năm 2013 đã có nhiều tiến triển. Đề nghị công ty tích cực hơn nữa trong công tác thu hồi nợ. Chi tiết công nợ khó đòi đã khởi kiện và chưa khởi kiện của công ty đến ngày 31/12/2013 như sau:

Stt	Tên Khách Hàng	Số tiền nợ	Ghi chú
1	DNTN XD Nhị Độ Mai	6.900.000	Khởi kiện
2	Công ty TNHH XD Hạnh Lâm	20.000.000	Khởi kiện
3	DNTN Xuân Cường	35.695.000	Khởi kiện
4	Công ty TNHH XD TM Tân Đức	450.375.000	Khởi kiện
5	Cty TNHH XD DVVT TM Trần Long	306.200.500	

6	CN Phía nam- Công ty Thái sơn BQP	21.780.000	
7	Công ty TNHH Đồng Nhân	85.030.000	Khởi kiện
8	Công ty TNHH XD TM DV Anh Khang	194.580.077	Khởi kiện
9	Công ty TNHH CKCN Hoàng Thành	79.680.000	Khởi kiện
10	Công ty CP Phúc Kim Thành	113.218.055	Khởi kiện
11	Công ty TNHH Hải Vinh	356.695.051	Khởi kiện
12	Cty CP ĐT TVXD Huy Hoàng	178.838.000	
13	Cty TNHH MTXD Long Hiệp	45.990.000	
14	DNTN Thành Sơn	146.475.792	Khởi kiện
15	Cty TNHH XD Hoàng Mai	191.295.950	Khởi kiện
16	Phạm Xuân Thành	38.013.910	Khởi kiện
17	Công ty TNHH Trung Việt Hưng	21.216.391	
18	Công ty TNHH CK XD Tâm Bút	20.555.000	
19	Công ty TNHH Đồng Nhân	78.664.999	Khởi kiện
20	Công ty TNHH Lan Anh	33.230.156	Khởi kiện
	Tổng cộng	2.424.433.881	

Công ty đã trích lập khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi đến ngày 31/12/2013 là 2.340.509.981 đồng

9. Mạnh dạn trong công tác cán bộ, thay đổi tư duy để tạo sự đột phá trong chiến lược kinh doanh Công ty. Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng lao động. Thay đổi chính sách về Nhân sự, hoàn thiện quy trình quản trị, đào tạo và thu hút nhiều nhân viên có năng lực, trình độ mang lại sức mạnh cạnh tranh trên thị trường và hiệu quả cho Công ty

10. Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị đặc biệt là các đơn vị trực thuộc. Có biện pháp tổ chức, sắp xếp, chấn chỉnh và tích cực thu hồi công nợ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

11. Đề nghị Công ty thực hiện các quy định về chế độ tiền lương theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, 50/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Tổng Công ty Phát triển KCN

V. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2013

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc chính sau:

- Tham dự tất cả các cuộc họp định kỳ hàng quý và đột xuất của Hội đồng quản trị. Trong các cuộc họp Ban kiểm soát luôn có ý kiến đóng góp về công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện kiểm soát 6 tháng đầu năm 2013 vào tháng 9/2013, 6 tháng cuối năm và cả năm 2013 vào tháng 3/2014, lập báo cáo kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

VI. KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014

- Giám sát và thẩm định Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2014: tháng 9/2014.
- Giám sát và thẩm định Báo cáo tài chính 06 tháng cuối năm và cả năm 2014: tháng 03/2015.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng quý và đột xuất của Hội đồng quản trị theo quy định tại điều lệ công ty.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

Trên đây là Báo cáo kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch công tác năm 2014, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị công ty;
- Tổng công ty Sonadezi;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

HỒ THỊ MINH TÂM